



TUỞNG NIỆM
Husain Chung

Minh Thần

soạn và dịch

Tưởng niệm Husain Chung

Minh Thần soạn và dịch 11.2017

© Điện sách 03.2021 Góc Nhỏ

Minh Thần

Tưởng niệm
Husain Chung

soạn và dịch 2017

gn 2021

NỘI DUNG

1) Husain Chung đã qua đời	6
2) Đọc God the Therapist của Husain Chung	9
3) Trái tim thứ hai của tôi	11
4) Tôi trông thấy khuôn mặt linh hồn mình	14
5) Những ngày đầu tiên	16
6) Sự khai mở không sắp đặt trước của Leonard Meyers	18
7) Kẻ nói ngọng	25
8) Kẻ chơi đàn/viết nhạc	31
9) Làm cho thiên hạ giác ngộ với kịch tâm lí	32

Vài lời của người dịch

Chủ đề 'Tưởng niệm Husain Chung' gồm những bài:

1. Husain Chung đã qua đời
2. Đọc *God the Therapist* của Husain Chung
3. Trái tim thứ hai tôi
4. Tôi trông thấy mặt linh hồn mình
5. Những ngày đầu tiên
6. Sự khai mở không sắp đặt trước của Leonard Meyers
7. Kẻ nói ngọng
8. Kẻ chơi đàn/viết nhạc
9. Làm cho thiên hạ giác ngộ với kịch tâm lí

Bài (1) và (2) là của Harris Smart trong *Subud Voice*. Những bài còn lại là trong *God the Therapist* của tác giả. Bài (3) và (4) là về những chứng nghiệm mà ông coi là ấn tượng nhất. Bài (5) và (6) là về vài điều ông làm khiến bị coi là một kẻ phản nghịch (rebel) hay phản tặc (renegade). Như Harris Smart nói: ông là một 'hội viên mà người ta không thường gặp'.

Nhắc tới Husain Chung mà không nhắc tới môn kịch tâm lí của ông thì như ăn phở mà thiếu gia vị. Nên những bài (7), (8) và (9) là về môn đó của ông. Phải coi ông biểu diễn môn kịch tâm lí thì mới hiểu được điều Harris Smart gọi 'ông trở thành thuốc nổ' trong lúc đó.

1) Husain Chung đã qua đời

(*Subud Voice october 2012*)

Sáng nay Thứ Năm tháng 9 tôi được tin là Husain Chung đã qua đời tại Palo Alto, California.

Hai người con của ông, Rachman Chung và Harfijah Chung Oliver, viết: "Sáng nay (Thứ Tư 19 tháng 9) khoảng 6 giờ sáng, Husain David Chung đã đi từ thế giới này qua thế giới kia. Bác sĩ đã chẩn đoán ông bị ung thư phổi giai đoạn 4 và được trị xạ lúc Thứ Hai, nên cái tin đó thật bất ngờ cho mọi người trong gia đình chúng tôi."

Tôi rất mang ơn Husain, như nhiều người, là đã đem mình vào Subud. Trong thập niên 1960 lúc Husain điều khiển môn kịch tâm lí (psychodrama) tại viện Human Institute ở California, ông đã đem có lẽ hàng trăm người vào Subud.

Husain sinh ở Thượng Hải, đến Mỹ định cư lúc ông hơn 10 tuổi. Ông đã mô tả cuộc sống đầy sinh khí của mình với những chi tiết muôn màu trong tự truyện *God The Therapist*.

Trong thời thơ ấu ông đã chịu khổ rất nhiều. Vì hông bị méo mó nên lúc 2 tuổi ông được đưa vào bệnh viện ở Hawaii

để liên tiếp bị phẫu thuật khiến đau đớn. Chính cái thời kì cực kì đau khổ và bị cô lập đó đã khiến đức tin ở Thần Hồn của ông trở nên mãnh liệt, theo những gì mà ông tả trong tự truyện.

Husain không là một hội viên Subud mà ta thường gặp. Ông là một kẻ sống động, bất chấp những quy ước khiến nhiều người không ưa ông. Ông là một kẻ làm những gì người thường không dám làm. Ông là một kẻ đã hiểu được những cực điểm của đời người với cái cao nhất và cái thấp nhất.

Ông là một chuyên gia về môn kịch tâm lí; Jacob Moreno, người lập ra môn đó, coi ông là đệ tử chân truyền có thể tiếp tục phát triển phương pháp trị liệu của mình. Husain đi theo con đường của chính mình, với phương pháp của chính mình, một sự hỗn hợp đa dạng của những ảnh hưởng khác nhau về tâm linh và tâm lí trị liệu.

Trong bối cảnh của kịch tâm lí ông là một người hiểu biết vô cùng sâu sắc có khả năng hỗ trợ những người khác qua những quá trình của sự chuyển hóa. Ông dùng cái tài năng về kịch tâm lí của mình để làm việc chung với những kẻ tội phạm và hiếp dâm; nếu chỉ có mình ông trong một phòng với những kẻ bị loạn thần kinh thuộc giới trung lưu, ông trở thành thuốc nổ.

Husain tìm thấy Subud trong những 'ngày tháng đầu tiên', khi ông còn ở Big Sur nơi bờ biển của California. Ông có những bạn bè tiếng tăm như nhà văn Henry Miller. Husain được khai mở ở San Francisco bởi John Bennett.

Nhiều người sẽ thương tiếc Husain. Ông là một nhân vật độc đáo và sống động. Thân hình nhỏ bé nhưng ông quả thực là một nhân vật vĩ đại.

Tôi may mắn được dịp tới thăm ông không bao lâu trước khi ông mất, để cảm tạ ông về cái báu vật vô giá mà ông đã mang đến cho tôi.

Chúng tôi xin được chia buồn với các con ông và bà xã ông là chị Lusijah.

Một buổi selematan tưởng niệm có gì ăn nấy sẽ được

tổ chức tại trụ sở Subud Palo Alto Thứ Bảy (22/9) với một latihan lúc 5 giờ chiều. Theo yêu cầu của Husain, mọi người có thể đem tới bất cứ những gì mà mình thích cho bữa ăn cuối cùng với ông.

Chị Lusijah còn nói: "Một tháng trước đó sau khi bác sĩ chẩn đoán bệnh ung thư phổi giai đoạn 4, Husain Chung đã được giải thoát khỏi cõi trần này. Đây là một ân phước vì ông đã ra đi trước khi phải trải qua những khắc nghiệt của sự điều trị. Ông cũng chỉ cảm thấy hơi khó chịu trong một thời ngắn."

2) **Độc God the Therapist của Husain Chung**

Ông là một kẻ phản nghịch hay phản tặc. Ông không là một hội viên thông thường, theo quy ước. Ông là một nhân vật không thể quên được mà tôi đã từng gặp.

Cuộc sống tôi được như ngày nay là nhờ ông. Nhờ ông mà tôi đã tìm thấy Subud. Hồi đó nếu không tìm thấy Subud, tôi đã đẩy đọa mình vào một nơi đen tối, và có lẽ làm hỏng cả cuộc đời mình (như em gái tôi).

Có lẽ ông là người đem nhiều kẻ nhất vào Subud ngoại trừ Bapak. Trong những năm 1960 ông đã đem hàng trăm người vào.

Husain Chung là một nhân vật kỳ khôi. Hiện nay ông đã cho xuất bản một cuốn sách là tự truyện của mình, sự nhận biết độc đáo của ông về bản chất của Đấng Tạo Hóa, lòng nhiệt tình của ông đối với tiềm năng của Subud.

Ông đã đau khổ hơn bất cứ những ai khác mà tôi đã từng gặp trong đời mình. Ông sinh ra mà thiếu khớp háng, và lúc 2 tuổi ông đã phải vào một bệnh viện ở Hawaii sống xa cách gia đình mình ở Thượng Hải. Ông hoàn toàn bị cô lập. Một kẻ nước ngoài, một người Trung Hoa, không nói

được tiếng Anh, trong một khuôn bó bột.

Trong sự đau khổ và cô lập ông đã tìm thấy Thượng Đế mà ông gọi là 'thực thể.' Trong cơn đau vô cùng ông đã phát huy được một khả năng vô cùng mãnh liệt. Xét theo những khía cạnh nào đó, ông là một nhân vật hùng mạnh nhất mà tôi đã từng gặp.

Thượng Đế đã trở thành nhà trị liệu tâm lí, nơi trú ẩn, niềm an ủi, cảm hứng của ông. Trong một chứng mực nào đó, tất cả chúng ta đều theo khuôn hình của chính mình, nhưng Husain là nhà trị liệu tâm lí. Một ngày nào đó, tôi sẽ kể lại đầy đủ quan hệ của mình với Husain và 'những gì xảy ra' với ông trong những năm 1960 trong đó ông là một tôn sư của kịch tâm lí.

Nhưng bây giờ thì có những gì do chính Husain kể lại. Một truyện muôn màu và sống động, điều này thì bạn có thể tin tôi. Bạn chưa từng đọc một 'truyện Subud' y như vậy. Ông có thể là một kẻ phản nghịch hay phản tặc, nhưng ông đã sống trọn vẹn cuộc đời Subud của mình. Ông đã điều khiển những kinh doanh, ông đích thực là một phụ tá, sự tận tâm của ông đối với Subud là hoàn toàn.

Có một chuyện mà tôi nghe người ta kể lại, nhưng điều đó có lẽ là ngụy tạo. Người ta kể lại là có kẻ nào đến than trách với Bapak về Chung. Bapak hỏi kẻ đó: 'Bạn đã mang được bao nhiêu người vào Subud?'

Cách đây khoảng 40 năm, Husain mời tôi đến thăm khi ông ghé qua Melbourne trên đường tới Cilandak. Nhưng Cilandak chỉ là một chặng đường tới mục tiêu đích thực của ông. Và mục tiêu đích thực đó là gì? Không là gì khác ngoài sự 'khaj mở cho Trung Quốc'. Điều đó thì ông chưa làm. Nhưng vẫn còn thời gian để bắt đầu làm...

3) Trái tim thứ hai của tôi



Mùa hè lúc đó, một cơn đau nhói nơi bên trái ngực tôi càng lúc càng trở nên trầm trọng. Điều đó xảy ra một tuần trước đó, và bây giờ thì nó phồng lên thành một trái banh đánh gôn khiến tôi lo lắng. Tôi sắp đi coi một y sĩ thì anh John Cook đề nghị tôi đến gặp Bapak.

Rochanawati đi qua một cánh cửa bên cạnh đến ngồi trước mặt tôi. Bà đặt một bàn tay lên chỗ sưng ù, còn bàn tay kia thì đặt nơi đối diện trên lưng. Bà nói với Bapak là 'trái tim thứ hai' linh hồn con người của tôi đang phát triển khá nhanh chóng, và tôi không nên lo lắng vì cơn đau chẳng bao lâu sẽ giảm bớt, mà chỉ việc tiếp tục kiên nhẫn tập latihan và đừng tìm hiểu những chuyện khó tin với sự tò mò của trí tuệ.

Tiền sĩ Zakir thông dịch riêng cho tôi những gì Bapak đã nói với Rochanawati. Bapak nói là tôi sẽ đem nhiều người vào Subud.

Để chắc ăn hơn, tôi vẫn nghĩ điều thân trọng là phải đi coi một y sĩ. Tuy nhiên, tôi vui mừng lấy làm ngạc nhiên là một vài ngày sau đó chỗ sưng và cơn đau đã mất hẳn một cách nhanh chóng như lúc xảy ra.

Trong năm đầu ở đại học tôi đã tập tạ và thể dục, nên hiểu được thể nào là phải trải qua cơn đau đốn và sự cứng rắn của bắp thịt. Điều đó khiến cảm thấy như những bắp thịt đang nẩy nở bên trong ngực, điều bên ngoài không trông thấy được. Tôi nhanh chóng quên hẳn chuyện đó.

Trái tim của tâm hồn lặng lẽ lớn mạnh, thì cuộc sống ngoài đời của tôi càng lúc càng trở nên khó khăn và hỗn độn. Những thay đổi và chứng nghiệm mà tôi trải qua trong latihan, khiến tôi hết sức hoang mang. Tôi bối rối bởi vì, tuy mình không làm bất cứ những gì hại người khác, tôi nhận thấy những cơn đau trong lòng sau khi tiếp xúc với những người khác – điều này thật kì quái.

Trước đó tôi chưa từng trực tiếp nhận thấy trạng thái trong đáy lòng của những kẻ chung quanh mình. Ban đầu, tôi nghĩ những đau khổ của họ là của chính mình. Cảm thấy chán nản, đau buồn, căng thẳng thần kinh, cấu kính hay bồn chồn, tôi coi những cảm giác đau đốn và khó chịu đó đích thực là của những kẻ chung quanh mình. Tôi không thể tách biệt những gì là của mình và của họ. Sau này, tôi nhận thức được mình trở thành một dụng cụ lọc cho trạng thái của những người khác, và điều đó khiến mình phải chuyên cần dội nước và làm cho sạch chính mình để không chứa những phế thải đó trong lòng, trước khi

làm bất cứ những gì khác. Điều này như là rửa sạch bàn tay mình sau khi bị nhiễm độc.

Làm việc với những kẻ bị bệnh tâm thần thì cũng y như vậy, nhưng trước đó thì tôi chưa từng nghĩ như vậy. Làm sao có thể che chở chính mình khỏi những gánh nặng hay vấn đề tâm lí và tâm linh của những kẻ khác? Lão Sigmund Freud hình như đã không ý thức được gì nhiều về vấn đề đó. Ông dạy là người trị liệu tâm lí phải có thái độ hoàn toàn trung lập đối với những cảm xúc tích cực cũng như tiêu cực mà bệnh nhân truyền vào mình. Nhưng quan điểm đó không là nhân tâm hay sao? Xét thành tích của những nhà phân tâm học hiện nay thì biết liền! Không có gì khả quan!

Tôi chưa từng đọc thấy trong Thánh Kinh hay kinh Quran là các vị thiên sứ và môn đồ của họ đã tránh cho tâm linh mình bị truyền nhiễm như thế nào. Tinh thần của Chúa GiêXu có thể đủ sức mạnh để yêu thương một cô gái điếm, và có lần Thiên Sứ Muhammed đã thậm chí bắt được một yêu tinh. Nhưng còn chúng ta thì sao? Làm sao chúng ta có thể đối phó những chuyện đó?

Điều này như là tôi không đủ những chuyện đau khổ cho chính mình, mà còn tạo thêm những gánh nặng đối nghịch cho mình, nhưng lại thiếu thuốc giải trừ. Tôi cảm thấy mình bất lực không giúp được chính mình, thì làm sao có thể giúp những người khác? Cái trách nhiệm tâm linh và xã hội mới mẻ đó luôn ám ảnh và khiến tôi xôn xao.

Có vài người trong phòng khi Bapak nhân cơ hội đó nhắc nhở chúng tôi, đặc biệt người Tây phương, là đừng tiếp tục có thói quen dùng trí tuệ và sự thông minh của mình để phân tích ý nghĩa của những gì trong giai đoạn đầu của latihan mà mỗi người chúng tôi tiếp nhận được. Người nói rằng rút cuộc thì mỗi người chúng tôi sẽ hiểu hết được sau khi đã trưởng thành, mỗi người tới lúc thuận tiện cho chính mình. Đó là những vấn đề của tôi! Cứ để cho trái tim con người của mình được lớn mạnh!

4) Tôi trông thấy khuôn mặt linh hồn mình

Trước một lúc bình minh đáng nghi nhớ nọ ở Columbia, tôi chợt thức dậy cảm thấy mãnh liệt muốn làm một cái latihan. Có gì đó thú vị trong lòng, một làn sóng âm thanh truyền nhanh vào tâm thức tôi. Trừ nhãn quan của tôi ra, toàn bộ cơ thể tôi trở nên bất động trong 30 tới 40 phút. Nằm dựa trên lưng với quần đùi mình, tôi sống sờ chứng kiến một hiện tượng cực kì kinh ngạc.

Một cái đầu thành linh thò ra từ đầu tôi, một đôi mắt chăm chăm nhìn tôi. Tôi trông thấy khuôn mặt linh hồn mình mỉm cười quen biết nhìn mình. Một cách chậm chạp, nó di chuyển lên trên trong lúc ngực nó lòi ra từ ngực tôi, tiếp theo là chân nó mọc ra từ chân tôi. Nó đứng trong một lúc, chân nó trong chân tôi.

Nó đi tới giữa phòng, đứng đó hoàn toàn không mang quần áo. Tuổi nó khoảng tuổi tôi, 29 tuổi, trông bình tĩnh hơn, đẹp trai hơn, cao lớn hơn, với đầu trọc y như tôi.

Nó bắt đầu tập latihan trong lúc tôi kính sợ nhìn. Tôi cảm thấy trong cơ thể mình những cử động y như của nó, khi nó khoan thai và trang nhã nhảy múa, giống y với những gì tôi thường làm. Tôi muốn đứng lên để cùng nhảy múa

với nó.

Giọng nói nó bắt đầu ca hát giai điệu du dương mà tôi vừa ca hát. Trong một lúc ngắn ngủi, mắt tôi vô ý nhắm lại, nhưng cơ thể tôi nhận biết và đoán trước được mỗi cử động của nó trước đó một vài giây.

Máu chạy loạn xạ trong óc tôi, tim tôi đập nhanh như trúng phải một cú sấm sét mãnh liệt. Đột nhiên, tôi biết mình phải thương mến người anh em tâm linh sinh đôi của mình, người anh em mà tôi đã đi tìm trong nhiều năm. Nó quỳ xuống trong tư thế cầu nguyện, rồi đứng lên đi tới trước mặt tôi. Tôi không thể tin là nó không bị tàn tật. Nó đứng thẳng, hai chân bằng nhau. Nó đi đứng bình thường, không đi khập khiễng. Đứng trong đôi chân tôi, nó cảm lặng nói chuyện với tôi; tôi lấy làm ngạc nhiên là mình cảm thấy rõ rệt hiểu được tất cả những gì nó đang truyền đạt.

Nó nhận biết nó là linh hồn con người của tôi, một tạo tác của Thượng Đế. Nó vui mừng đi theo định mệnh của tôi, và là kẻ dẫn đường trung thành trong cuộc sống ngay từ lúc này. Nếu cần được trợ lực, tôi chỉ việc hỏi xin và sẽ được ban cho. Nếu tôi có bất cứ câu hỏi nào, hay cảm thấy hoang mang về việc phải hành động ra sao, nó cam đoan là sẽ bên cạnh tôi để trợ lực. Nó gật đầu mỉm cười, rồi nhập trở lại vào cơ thể tôi. Cơ thể tôi sống lại nên tôi đi mặc quần áo. Khi tôi kể lại cái chứng nghiệm đó cho bà xã mình, bà vui sướng khóc.

5) Những ngày đầu tiên

Tuần lễ thứ hai [sau lúc khai mở] tôi cạo sạch tất cả những lông lá trên cơ thể mình, và khi đến tập latihan với nhóm, đầu tôi trơn lóc. Ở trong một nhà gỗ nhỏ biệt lập tại Big Sur, chúng tôi luôn cởi truồng, và khi tập latihan ở nhà tôi cũng cởi truồng. Có lần trong nhóm latihan San Francisco tôi cảm thấy những cử động của mình bị giới hạn bởi quần áo mình. Tôi cởi hết quần áo ra mà tiếp tục tập trần truồng. Tôi nghe thấy một tiếng cười lớn của một người đang tập, nhưng tôi bất chấp mà tiếp tục ca hát và nhảy múa. Ngay trước khi ông Bennett nói 'xong rồi,' tôi mặc quần áo lại rồi đi ra ngoài phòng. Tôi nghe thấy có ai đó gọi tên nên quay đầu lại.

Một hội viên mới khác đến bên tôi, vừa cười vừa lắc đầu: "Chung, mình phải cảm ơn bạn."

Ngạc nhiên tôi hỏi: "Về chuyện gì?"

Cuối cùng y ngưng cười khúc khích rồi nói tuột ra: "Ban đầu mình không cử động gì được, nên đêm nay mình nghĩ tại sao lại không cử động được. Đột nhiên từ một nơi nào đó mình nghe thấy một tiếng nói trong lòng: 'Mở mắt ra mà nhìn những gì trước mặt.'" Mình mở mắt ra, và cách mình độ chục phân mình trông thấy một anh ba Tàu lùn tịt, đầu hói, đang nhảy múa và ca hát, trần truồng. Nhìn thấy điều đó, mình chơi với, mình cười như điên mà phải

quỳ xuống. Mình không thể ngăn cơn cười lại được. Đột ngột ngay lúc đó cánh tay mình tự động đưa lên trên. “Chung, cảm ơn bạn, cảm ơn nhiều.”

Một vài tuần sau khi khai mở, tôi tập một độ hơn chục cái latihan, như một kẻ đói khát ăn những miếng bánh nướng thơm ngon. Tôi không thể đợi chờ vài tiếng đồng hồ để tập thêm một cái latihan nữa.

Barbara, bà xã tôi, gia nhập ngay sau đó và nhận thấy cái đó rất lợi ích. Cho tới lúc đó cái đó chắc chắn là cái gì li kì nhất mà chúng tôi phát hiện được, và nó có vẻ như bao gồm tất cả những gì mà chúng tôi đã tìm kiếm.

6) Sự khai mở không sắp đặt trước của Leonard Meyers

Dưới đây là trường hợp anh bạn Leonard Meyers của tôi được khai mở như thế nào. Trước khi gặp Bapak ở San Francisco, tôi nhớ tới Leonard Meyers, một người bạn trong những ngày tháng còn ở đại học. Chúng tôi đều thích tìm hiểu và tranh luận suốt đêm về những quan niệm tâm lí và tâm linh. Tôi hứa viết thư báo tin cho anh nếu bất cứ lúc nào biết được những gì mới lạ. Điều đó tôi đã làm.

Tôi mua một băng ghi âm mới, một Wollensack. Một đêm nọ tôi bắt đầu thu âm một bức thư cho anh hay về sự nghiên cứu những kinh sách của Gurdjieff, Thiền Tông và phái Sufi, về sự không ăn uống của mình trong 20 ngày (trừ uống nước ra), về sự kiên cố ngủ nghệ và tình dục, và về những lúc tọa thiền trong nhiều tiếng đồng hồ. Cuối cùng tôi làm một cái latihan trong lúc thâu thanh, đặc biệt lúc mình ca hát, và điều đó kéo dài hơn một tiếng đồng hồ. Tôi gói băng thu thanh lại gửi nó tới St. Louis, Missouri.

Vài tháng sau, tôi nhận được một bức thư cấp báo của chị Leonard. Chị viết là trước khi nhận được gói đồ, chồng chị đang say mê vẽ sơn dầu và chơi đàn guitar. Nhưng

sau khi nhận được, anh chỉ chăm chăm nhìn nó trên chiếc bàn uống cà-phê. Anh không chịu mở nó ra trong 3 ngày, và điều đó lại càng làm chị băn khoăn và đoán mò thêm.

Leonard là một kẻ ương ngạnh, tự hào về cái tính độc lập của mình, một kẻ cuồng tín mà tổ tiên là người Đức. Anh không ưa việc người ta chỉ bảo hay dạy bảo mình. Cái tiêu chuẩn cao mà anh đặt cho mình là phải tự tìm thấy hay chứng nghiệm được, trước khi có thể tin. Dù sao, Leonard cảm thấy tự mình phải nhận thức được trước khi mở gói đồ của tôi, bởi anh biết rằng tôi sẽ chỉ liên lạc nếu có chuyện gì cấp bách để nói.

Cuối cùng, chị Leonard cho hay tiếp, anh đã quyết định mở gói đồ ra để nghe băng thu thành bức thư của tôi. Chị Leonard nói rằng sau đó mọi chuyện đột ngột hết hứng. Tất cả những gì mà anh ngày đêm thích làm là nghe đi nghe lại băng thu thanh. Anh không còn sơn vẽ nữa, không còn chơi đàn guitar nữa, không chịu ăn uống, không quan tâm gì nữa tới chị, tới con cái hay bạn bè. Điều đó như là anh đã chết khi mở gói đồ ra. Anh chỉ nằm trên ghế đi-văng mà không chịu tắm gội. Tóc tai anh càng lúc càng mọc dài, cho tới khi mặt và đầu anh đầy lông lá. Anh luôn than van và rên rỉ, ngày đêm gây những tiếng động kì dị. Hết sức lo lắng chị Leonard hỏi có cách nào tôi có thể giúp chồng chị hay không. Chị cảm thấy có gì đó khủng khiếp và kì bí xảy ra với anh.

Hồi đó có một cặp vợ chồng nọ đến Chicago, và họ là những người có kinh nghiệm về latihan đã giúp thành lập nhóm San Francisco. Tôi hỏi họ điều này có bất tiện hay không nếu họ ghé qua St. Louis để gặp Myers. Tôi cho họ hay về băng thu thanh của mình, và về điều tôi tin là anh đã trực tiếp nhận được latihan từ đó mà không biết làm thế nào ngăn nó lại!

Ngay sau khi anh chồng bước vào nhà Leonard Myers ở St. Louis, Leonard có một cái latihan cuồng loạn, gào thét và nhảy nhót. Không cần phải giới thiệu lời thoại, anh chồng đặt túi xách ngủ đêm ngoài cửa rồi cùng tập với Leonard một cách tự nhiên.

Ngay sau khi trở về Missouri, tôi kêu điện thoại gọi

Leonard. Vợ chồng anh đến Columbia trong ngày kế tiếp. Lúc Leonard bước vào nhà chúng tôi mà chỉ hết sức ngần ngừ chào hỏi, tôi nhận thấy anh bị khủng hoảng trầm trọng. Tôi chưa từng thấy Leonard trong tình trạng tê thảm như vậy, râu dài lệch thếch, tóc vàng cẩu bần. Anh bạn Leonard mà tôi từng quen biết, là một người ăn mặc giản dị, không theo thời trang, nhưng luôn tỉ mỉ. Anh có bàn tay mềm mại của một thợ in thạch bản là nghệ sĩ. Anh rụt rè, nói năng với một giọng êm ả. Nhưng đó chỉ là bề ngoài. Thực ra anh là một tay chơi thể dục vững chắc, cả cơ thể lẫn tinh thần đều cường mạnh. Anh thích hát nhạc dân ca; anh đã hát những khúc ba-lát với đàn guitar và đàn banjo mà tôi say mê nghe trong nhiều giờ lúc còn là sinh viên. Bà xã tôi kéo bà xã anh vào nhà bếp phía sau nhà.

Không nói những gì lộ thô hay tỏ ý muốn trò chuyện với tôi, Leonard nhắm mắt lại ngồi trên chiếc ghế đi-văng cũ xưa của chúng tôi. Hôm đó là một đêm nóng nực vùng Midwest, khoảng 11 giờ khuya, cửa sổ và cửa nhà đều mở toang. Một quạt máy lớn gắn một lò sưởi bằng gạch đang ồn ào quay. Tôi đang ngồi trên một chiếc ghế. Trong lúc không đầy một phút, tôi cảm thấy đau nhói ở ngực, nó như bị ép lại khiến khó thở. Một chuyện bất thường xảy ra là tôi rùng mình, như đang đi trên một sợi dây căng lắt lư giữa hai tòa nhà, tay cầm một cây sào để giữ thăng bằng.

Cơ thể tôi lắt lư trong lúc chiếc quạt máy thổi một luồng gió mạnh. Tôi cố hết sức giữ hơi thở của mình để khỏi bị té xuống mặt đất phía dưới thiếu hẳn một mạng lưới an toàn. Có một sự yên lặng cực kì căng thẳng, các khán giả phía dưới đang hồi hộp nín thở, tay đặt trên miệng há hốc.

Một cách hầu như không thể nhận thấy, tôi cảm thấy sự rung động phần dưới cùng của chân mình, như một trận động đất nhẹ của California. Tôi cảm thấy có một con quái vật đã được đánh thức trong nơi hang của nó tại trung tâm trái đất.

Leonard đã cởi đồ chỉ mặc một quần đùi, những bắp thịt thon và rắn chắc của anh run run trong ban đêm nóng nực

của mùa hè. Cơ thể anh lao tới nơi giữa phòng khách, anh la hét và nhảy nhót.

Cơn đau trong ngực tôi xông lên phía trên, tôi cảm thấy đầu mình như sắp nổ. Từ chiếc ghế mình ngồi, tôi nhìn cơ thể mình lặn té xuống trên sàn nhà.

Các khán giả gào thét khi kẻ đi trên sợi dây căng trên cao té xuống dưới, cây sào dài lơ lửng bên cạnh cơ thể hắn. Đám đông tự động lui ra nơi khác thành một vòng tròn, như để nhường chỗ cho một người khách bất ngờ tới.

Một cách chậm dần dần, cơ thể hắn ngã ụch trên mặt đất, bung lên lay động, rồi trở nên bất động.

Đầu tôi tông phải sàn nhà bằng gỗ, và khi nghe thấy chiếc quạt máy đang quay phía trên đầu mình, tôi quay mặt lại nhìn. Chiếc quạt máy không cánh bay đụng vào tường, rồi rớt xuống mặt đất trong lúc vẫn quay, như một con chim không cánh bị thương. Leonard đã cầm lấy nó để liệng đi nơi khác.

Cây sào dài bung lên từ nơi vòng tròn của các khán giả.

Một con thú từ đáy lòng gầm rú hiện ra, như lúc ở núi Big Sur [nơi ở đầu tiên của tác giả]. Nó đã nằm ngủ hơn một năm trong những khu rừng cây tùng bách cao lớn. Giọng nói của nó man dại, chậm chạp, buồn dai dẳng, rồi đổi thành một bài hát dài, khóc than, buồn thảm, như của một con người sơ khai đơn độc đã mất đi người bạn gái mình. Ánh trăng tròn chiếu sáng phòng khách tối om. Những tiếng trống và tiếng chân dậm mạnh như một điệu múa của người Anh-điêng cầu khẩn trong sự tuyệt vọng cho có một trận mưa đổ xuống linh hồn khô nóng đầy cát bụi khô ráo của chúng ta. Boom! Boom! Boom! Aiiee, aiiee, eii, iae wal lahaaa...

Cứ liên tiếp như vậy suốt ban đêm yên lặng. Vùng Missouri chưa từng biết tới hay nghe thấy những điều kì quái như vậy kể từ lúc những người Mỹ da đỏ bị tàn sát trên những ngọn đồi và khu rừng nhấp nhô vùng châu thổ sông Mississippi.

Từ cánh cửa phía trước nhà có một tiếng gõ cửa inh ỏi. Tôi

nghĩ đó là đầu mình đụng vào sàn nhà. Sau khoảng tiếng gõ cửa thứ 3, vì chuông gắn ở cửa không dùng được, tôi lén nhìn qua màn cửa sổ. Leonard vẫn còn la hét và nhảy nhót. Tôi nhìn ra ngoài từ cửa sổ.

Chúa ơi! Đó là cảnh sát! Tất cả hàng xóm đang đứng trên bãi cỏ sân nhà tôi trong bộ pi-gia-ma của họ!

“Bớt lại đi! Ngưng lại đi! Cảnh sát đã tới!” tôi thì thầm nói. Leonard vẫn tiếp tục tập latihan. Tôi không biết là anh có nghe tôi nói không, hay không thể tự mình làm cho latihan ngưng lại.

Tôi hé mở cánh cửa. “Có chuyện gì không anh cảnh sát?” Tôi ngây ngô toét miệng cười lịch sự hỏi. Tôi đã quên là mình đang chỉ mang quần đùi, đầu mình thì trọc lóc.

“Mở cửa ra,” anh cảnh sát trẻ ngắt lời, một anh cảnh sát cấp trên và một anh khác còn non choẹt đứng sau. Đám đông gó cổ trở mắt nhìn.

Còn lâu mình mới mở, đó là điều tôi nghĩ. Vẫn mỉm cười: “Hình như có chuyện gì? Anh có giấy phép cho tra xét không?” tôi dò hỏi.

Cánh tay kia của tôi vẫn Leonard để anh ngưng tập, trong khi đang cố gắng mặc quần áo trước khi họ xông vào. Tôi chỉ mới tới Dixieland, các hành lý của chúng tôi vẫn còn trong gói.

“Ông nghe tôi nói đây,” anh cảnh sát lớn tuổi hơn bước tới ngắt lời nói của anh cảnh sát trẻ hung hăng.

“Xin lỗi ông,” anh cảnh sát cấp trên bình tĩnh xen vào, “xin ông cho chúng tôi được nói vài điều. Người ta kêu chúng tôi đến vì có những tiếng ồn ào phá giấc ngủ hàng xóm của ông. Họ lấy làm lo lắng có thể có ai đó bị hại hoặc...”

“À, thì ra chuyện đó. Các anh có thể mang giày vào, nhưng xin các anh cởi nón ra. Tôi trở lại ngay.” Tôi phải trì hoãn họ trong lúc Leonard trở lại ngồi trên ghế đi-văng nhưng vẫn không chịu mặc quần vào.

Tôi mặc quần vào nhưng không tìm thấy một áo sơ-mi. Anh cảnh sát trẻ tuổi bực tức nhìn tôi coi tôi là kẻ cản

đường không cho một nhân vật quan trọng đi vào. Tôi thăm nghĩ: *anh ba, anh cứ việc tự tiện.*

Tôi tử tế mời họ ngồi trên những chiếc ghế còn lật ngửa như sau một cơn bão. Tôi kêu bà xã mình mang trà nóng tới cho họ dùng. Họ lịch sự cởi nón ra, trừ anh cảnh sát cho mình là một nhân vật quan trọng, cho tới khi anh cảnh sát cấp trên ra hiệu cho y với mắt mình, điều y miễn cưỡng tuân theo.

Ba anh cảnh sát không đội nón ngồi uống trà lúc đêm khuya, bình thản trò chuyện như đang ở London hay Trung Hoa. Một kẻ râu ria, hầu như trần truồng, đang ngồi lắc lư đu đưa trên ghế đi-văng, còn một anh Ba Tàu thì chỉ mặc quần. Một chiếc quạt máy bị lật nằm bên cạnh một lò sưởi bằng gạch; những tạp chí, những sách báo, những chiếc quần và dây dép bẩn thỉu, cùng với một cây đàn guitar bị gãy và một cái trống bongo lớn, thì rải rác trên sàn nhà. Lúc đó là 2 giờ khuya, đám đông mặc pi-gia-ma vẫn còn chăm chú nhìn qua cánh cửa mở nửa chừng.

Chuyện này thật kỳ ngộ? Tôi không thể tin là mình đang ở Dixeland ngay giữa nước Mỹ, nơi cách đây không lâu những người da đen đã bị treo cổ chỉ vì khạc nhổ vào bàn tay mình.

Tôi thản nhiên cho hay là chúng tôi đang tập luyện một đường lối chữa bệnh. Tôi đánh liều muốn nói "đó là để thanh lọc cho bang Missouri khỏi cái lịch sử khủng khiếp đầy bất công của nó." Chúng tôi xin lỗi là đã phá giấc ngủ của hàng xóm, và hứa là sẽ không làm phiền họ nữa. Sau khi kiểm tra lại một lần nữa coi có gì quái lạ không, mấy anh cảnh sát hài lòng ra về vì những chén trà và sự hợp tác hiếu khách của chúng tôi. Sáng hôm sau, có một bài báo trên trang đầu của tờ *Columbian Tribune*:

Một tôn sư mới lạ

Đêm qua thiên hạ báo cho cảnh sát biết là có những tiếng ồn ào kỳ bí từ nơi bệnh viện Community khiến cho nhiều hàng xóm còn mặc pi-gia-ma *phải ra ngoài xem. Khi đến hiện trường, nhân viên chức trách hay được những tiếng động kỳ quái đó là do một tôn sư Đông phương*

mới đến. Các môn đồ của ông ca hát, nhảy điệu đậm chân, theo tiếng trống, tiếng sáo và tiếng đàn của cái lễ nghi tâm linh mới mẻ của họ. Họ ăn mặc sơ sài nhưng tỏ vẻ lịch thiệp, thậm chí còn mời các nhân viên cảnh sát dùng thứ trà của họ. Sau khi đã an lòng là cái nhóm mới lạ đó muốn tiếp tục được tự do tín ngưỡng mà không làm phiền hàng xóm, các nhân viên cảnh sát đã ra về. Bởi không phạm tội trạng nào nên họ không bị bắt bớ.

Chuyện đó được kể đi kể lại nhiều lần, cho tới ngày chúng tôi rời khỏi Columbia 3 năm sau đó để trở về California. Leonard Myers trở về St. Louis, Missouri, tình trạng anh khá hơn lúc đến. Sau đó, anh cùng gia đình tới San Francisco ở, nơi anh sung sướng là một nghệ sĩ thương mại thành đạt. Bà xã anh xin được khai mở, và vợ chồng họ tiếp tục tập latihan với nhóm Subud San Francisco.

7) Kể nói ngọng

Một buổi sáng Chủ Nhật nọ tôi tình cờ lái xe ngang qua một tiệm tạp hóa đã đóng cửa. Tôi nhận thấy một chiếc ghế quay được bao bọc xinh đẹp màu xanh dương gần một thùng rác. Nó chỉ có một chân đằng sau, y như tôi. Tôi tìm cách khiêng nó vào chiếc xe tải của mình, nhưng nó quá nặng và bất tiện.

Tôi nhìn qua bên kia đường trông thấy một kẻ với một ba-lô đeo vai và một tấm mền cuộn tròn.

Tôi lớn tiếng kêu gọi y: "Chào bác, bác có thể giúp tôi mang chiếc ghế này?" Y quay mình lại đi ngang qua đường. Y nhìn chiếc ghế, rồi không nói năng gì khiêng nó lên đặt vào xe. Một cách rất tự nhiên.

Tôi đưa tay ra cho y bắt.

"Cám ơn bác. Tôi tên là Husain – còn bác là...?"

"Tôi..ờ..t...t...ờ...là Jay...J.L Lewis," y gật đầu nói năng lấp bắp.

Tôi chậm chạp đáp: "Tôi rất mang ơn bác đã giúp." Tôi lấy chiếc bóp mình ra đưa cho y một tờ 5 Dollar. "Cám ơn rất nhiều. A này, bác mới tới thành phố này?" Y gật đầu. Tôi nói tiếp: "Xin phép được hỏi bác, bác có hay cần một nơi tạm trú?"

Một cái cười toe toét lộ ra trên khuôn mặt y, khi y gật đầu cảm ơn món tiền tôi cho. Lập tức, tôi cảm thấy y là một người tốt, một kẻ có thể tin cậy.

“Tôi đang dọn nhà nên cần người giúp việc. Tôi có thể cho bác ăn uống và tạm trú vài đêm, nếu bác giúp tôi,” tôi nói.

Lại cái cười toe toét, như của những anh nhà quê ngây ngô mà tôi đã quen biết ở những nông trại miền Midwest.

Tôi lái xe chở y đi. J.L tuổi hơn 60, cao khoảng 1,8m, tóc mịn màu nâu nhạt, thân hình thon với vai rộng và bàn tay chai sạn. Tôi đoán chắc y là một nông dân.

Khi về tới nhà, tôi mời y một tách cà-phê.

Tôi hỏi y: “Cho tôi hỏi bác, có ai đã giúp bác về vấn đề nói năng của bác?”

“Ông muốn nói việc t...t..tôi nói ngọng?” Y chỉ vào miệng mình. “Tôi đã quen rồi sa..sa...sau nhi..nhiều năm”

Tôi đáp: “Tôi biết mà, điều này không làm phiền bác nhưng nó làm phiền người khác. Chẳng hạn, khi lần đầu gặp bác, tôi nhận thấy, tự động, tôi phải nói năng chậm hơn và rõ hơn. Bác biết chuyện đó chứ?”

Y ngạc nhiên lắc đầu. Tôi gật đầu hỏi y: “Nếu bác muốn, tôi có thể giúp bác chữa căn bệnh nói ngọng đó. Không tốn một đồng xu nào, tất nhiên.”

Y vui mừng: “Thật không? Đương nhiên là chịu, ch...chơi liền.”

“Trước hết, cho tôi hỏi bác vài điều – điều đó lần đầu xảy ra như thế nào trước khi bác bắt đầu nói ngọng?”

Trong nửa tiếng đồng hồ sau đó y kể lại những gì mình đã trải qua. Y chỉ được một tuổi thì bố mẹ y đã chết vì một tai nạn xe cộ. Có người nhận y làm con nuôi. Người bạn thân nhất của y từ thời thơ ấu là Bobby.

Lúc Bobby 19 tuổi, tuổi y là 16. “Tôi rất ph..phục Bobby, nó mua một ch...chiếc xe mới toanh màu đỏ là Chevy Camero.”

Họ đi xe chung nhau. Họ đậu xe lại để mua hai lon bia và tiếp tục đi cho tới khi trời tối. Uống bia khiến y cảm thấy thanh thản và buồn ngủ. Y ngủ trong lúc Bobby còn lái xe và nghe radio.

Khi y thức dậy trong bệnh viện sau hai ngày hôn mê, người ta cho y hay là có một tai nạn xe cộ kinh khiếp làm người bạn y chết. Y sống sót mà không bị gãy xương, chỉ bị trầy và bầm tím vài chỗ.

Tức giận và đau khổ bố mẹ Bobby đến bệnh viện hỏi chuyện y. Mẹ Bobby tức giận gào thét: ,’Mày đã giết chết con tao – đáng lí ra mày phải chết, chứ không là Bobby.>>

Khi được xuất viện, J.L đến thẳng nhà của bố mẹ Bobby. Y bấm chuông gọi cửa. Cầm phần mẹ Bobby ra mở cửa: ,’Mày còn vắc mặt tới đây!’ Bồn chồn cầm chiếc nón lưỡi trai trong tay, y đáp: ,’Ch..cháu đ...đến đ...để ch...chia buồn. Ch...ch...cháu mới là kẻ đáng tr...trách vì cái chết của Bo..bby.”

Bà gào thét nói với J.L: ,’Tao không bao giờ muốn nhìn thấy mặt mày nữa.” Bà đóng sầm cửa lại.

Trong hơn một tháng y không nói gì, và khi cuối cùng nói, y bắt đầu nói ngọng. Y nói ngọng cho tới ngày nay lúc 66 tuổi.

,’OK, chúng ta làm điều này khiến bác coi là nó đang xảy ra,” tôi kéo hai chiếc ghế cho sát nhau, ,’Tôi là Bobby đang lái xe, còn bác thì đang yên ngủ trong lúc xe chạy. Bác nhắm mắt lại.”

Có vẻ hơi căng thẳng y nhắm mắt.

Không gây cản trở cho y tôi nằm trên sàn nhà gần chiếc ghế của y. Một cách đột ngột tôi gào thét dữ dội nắm chặt lấy chân trái y: ,’J.L! J.L! Mau thức dậy – mau lên đi kêu người tới giúp! Chúng ta vừa bị tai nạn, tao bị thương rất nặng!”

J.L kinh hoàng mở mắt ra, còn tôi thì vẫn nằm trên sàn nhà. Y đứng vụt dậy nhưng không thể cử động, vì tôi giữ chặt lấy chân y. ,’Bobby, tao không làm gì được, tao

không làm gì được, chân tao bị kẹt cứng!”

Tôi run sợ, thở hổn hển như đang bị bệnh tim: ,’Tại sao, tại sao mày đã ngủ! Mày đã phải đánh thức tao dậy – tao đang ngủ gà ngủ gật nên không trông thấy chiếc xe kia.”

Tôi gục đầu xuống, nhắm mắt lại, lăm bằm nói: ,’Lỗi tại mày, mày đã ngủ..Tất cả là lỗi mày...làm sao mày lại không đi kêu người tới giúp.” Đóng vai Bobby tôi làm như mình đã chết. J.L quỳ xuống ôm lấy đầu tôi. Y liên tục lắc đầu, không thể nói bất cứ gì.

Tôi đứng lên đi tới phía sau y, trong khi y vẫn còn quỳ. Tôi đặt hai bàn tay mình trên vai y, dịu dàng thì thầm nói: ,’J.L, bác cứ việc buông xả. Người bạn thân nhất của bác vừa mới chết. Cứ mặc kệ để cho những cảm xúc của mình được tự nhiên – mọi chuyện đã xong.”

J.L vẫn còn quỳ, đôi vai y run động, đầu y gục trên lòng bàn tay, môi y run run; y nhẹ nhàng kêu thét, nhẹ nhàng khóc lóc, những gì hầu như không nghe thấy, trong khi thân hình đang rung động.

Thật dịu dàng tôi nâng đầu y lên, rồi đưa dẫn thân thể y nằm dựa trên lưng.

Sau khi đặt hai chiếc gối cạnh nhau trên sàn nhà, tôi nói với J.L: ,’Đây là mồ chôn Bobby, còn bác thì đến để cúng tế. Bác cứ tự nhiên nằm xuống. Tôi sẽ làm giọng nói của linh hồn Bobby, tôi đến gặp bác.”

,’Hi, J.L, tao thấy nhớ mày nên đến xin mày tha thứ cho vì đã nói dối hết chỗ chê – trách cứ mày vì tai nạn. Tao lo sợ đéo chịu nổi là đã làm mày chết. Lỗi tất cả là tại tao, tao đang lái xe – tao không nên lái quá nhanh khi cảm thấy buồn ngủ. Mày đã không kêu người tới giúp được, vì chân mày bị kẹt và mày đã bất tỉnh vì đầu bị chấn động nặng. J.L, mày có nghe tao nói không?” Đóng vai Bobby, tôi bắt đầu khóc nức nở, cầu xin cho y được tỉnh khỏi cơn mê: ,’Mày làm ơn tỉnh dậy đi cho tao nhờ, mày đừng tự trách mình. Mày đã không làm cho tao chết – tao mới là thằng làm cho xe bị đụng. J.L, tao cầu xin Chúa cho mày tha thứ cho tao, tao xin mày tha thứ cho tao vì đã trách mày gây ra tai nạn. Tất cả là lỗi tao, không là lỗi mày.

Mày có nghe tao nói không? Đừng tự trách mình nữa, lỗi tại tao, chứ không tại mày! Mong mày tha thứ cho bà già tao, bà đã đau khổ. J.L, tao chỉ được siêu thoát, nếu mày quyết tâm đừng tự trách mình nữa, Ok? J.L, tao sẽ luôn thương nhớ mày."

J.L khóc, thân hình rung động, môi run run. Sau một hồi y bớt khóc nức nở, tôi điềm tỉnh nói : ,Mọi chuyện đã xong rồi. Mày đừng tự trách mà nên tha thứ cho mình – như vậy J.L, mày làm cho tao được siêu thoát để có thể ra đi."

Một cách chậm chạp, cặp mắt J.L mấp máy mở ra. Vẫn còn là Bobby, tôi cúi xuống để chúng tôi ôm chặt lấy nhau và cùng nhau khóc mà không lấy làm xấu hổ.

Trước khi y có thể nói gì, tôi đặt ngón tay mình lên môi y nói: ,Bác đừng vội nói gì, mà hãy nghe kĩ điều này: Bác phải để cho Bobby ra đi. Bất cứ lúc nào nói ngọng, bác tự trừng phạt và trách cứ mình, vì tin cái chết của Bobby là do mình. Bác nghe tôi nói đây, bây giờ tôi là Bobby và bác phải để cho tôi được giải thoát. J.L, tâm tao luôn có mày."

Chỉ cách khuôn mặt y độ hơn 10 phân, tôi nhìn thẳng vào cặp mắt y mà chậm chạp nói: ,Bác sẽ nói một cách chậm chạp – bác ngưng nói khi nào sắp nói ngọng. Bác cứ việc chậm chạp nói theo tôi: ,Bobby, tao luôn thương nhớ mày, tao đã tha thứ cho mày."

,Bobby, tao luôn thương nhớ mày, tao đã tha thứ cho mày," y lặp lại mà không nói ngọng.

Tôi nói tiếp: ,Tao sẽ không tự trách cứ và trừng phạt mình vì cái tai nạn đó. Bây giờ tao để cho mày được siêu thoát."

J.L chậm chạp lặp lại: ,Tao sẽ kh...kho..."

Tôi đặt ngón tay mình lên môi y để y ngưng nói: <>Bác có thể ngưng nói bất cứ lúc nào giữa lúc đang nói, rồi tiếp tục nói chậm chạp.>>

Y gật đầu nói tiếp: , Tao sẽ không tự trách cứ và trừng phạt mình vì cái tai nạn đó. Bây giờ Bobby, tao... để cho mày được siêu thoát." Mắt y đăm lẹ, nước mắt chậm chạp

chảy nhỏ giọt trên khuôn mặt ngây ngô vô tội của dân quê.

Sau một lúc nghĩ nói y nói tiếp: ,’...sẽ không tự trách mình.’’

Tôi mỉm cười chúc mừng y với ngón tay cái đưa lên là dấu hiệu của chiến thắng.

Tôi chỉ cho y cách nhìn một tấm gương hai lần mỗi ngày để chậm chạp nói.

Ngày hôm đó, y hãnh diện đến gặp tôi. Y đã kêu người con trai 26 tuổi đã lập gia đình của mình tới gặp, để lần đầu tiên nói chuyện với con mình mà không nói ngọng. Con trai y vui mừng hết sức.

Sáu tháng sau tôi nhận được một thư thiệp của y: ,’Tiến sĩ Husain kính mến, tôi tạ ơn Chúa và cá nhân ông mỗi ngày. Tôi đã về ở với con trai và gia đình nó. Bây giờ tôi không nói ngọng và vẫn còn mỗi ngày nhìn gương làm theo điều ông dạy. Cám ơn rất nhiều, xin Chúa luôn ban phước cho ông.

8) Kể chơi đàn/viết nhạc

Tôi còn nhớ lại một buổi diễn kịch tâm lí li kì tại biệt thự mình ở Hollywood, khi một anh bạn trẻ tới vì cô bạn gái của anh lấy làm lo lắng là anh đã tỏ vẻ chán đời không muốn nói chuyện với ai. Anh không còn chơi và viết nhạc đàn guitar nữa, và đã đem cầm cây đàn mình. Anh tỏ vẻ u ám trong lúc diễn xuất. Louis Schumann, người bạn quá cố của tôi, ngồi gần anh với cây đàn guitar của mình. Tôi bảo Schumann lựa chọn chơi một bản nhạc của Bach, rồi đặt cổ cây đàn lên ngực anh bạn trẻ trong lúc vẫn còn gảy đàn. Tôi cầm bàn tay trái anh bạn trẻ đó, rồi đặt nó lên phím đàn. Tôi coi mình là cây đàn đang thì thầm nói:

Thưa thầy, em rất nhớ thầy. Không ai đã đụng vào em, hay thậm chí nhìn mặt em, từ khi thầy bỏ em trong tiệm cầm đồ kinh khiếp đó. Tại sao thầy không thể đem em về nhà? Thầy có thể chỉ việc vuốt ve em một chút? Em rất mong nhớ những lúc thầy đã đụng vào người em.

Tôi thì thầm nói với Schumann để anh nói: ,’Bạn còn nhớ tới giai điệu bạn đã tạo ra như thế này, dum de dum..’’ Chợt nhiên nhưng một cách chậm chạp những ngón tay của anh bạn trẻ đó bắt đầu lên giây đàn khi Schumann gảy đàn. Một vài người đã bật khóc, nhưng tôi bảo họ nên yên lặng khóc. Trong 10 phút tiếp theo anh bạn trẻ đó chơi nhiều bản nhạc hay nhất của mình. Tuần lễ tiếp theo anh trở lại tiệm cầm đồ lấy lại cây đàn mình. Vài tháng sau đó, nhà viết nhạc trẻ tuổi đó vào Subud.

9) Làm cho thiên hạ giác ngộ với kịch tâm lí

Sau nhiều năm làm việc với những kẻ bị bệnh tâm thần nặng, tôi quyết định đây là lúc đi theo một hướng hoàn toàn khác biệt. Tôi muốn làm việc với hạng người trung bình là những kẻ 'bình thường'. Tôi muốn làm việc với họ để giúp họ hiểu được những gì cản trở họ không cho tâm linh họ giác ngộ.

Tôi là kẻ lập ra và điều khiển viện kịch tâm lí *Human Insitute* có nhiều chi nhánh tại Los Angeles và Palo Alto, và đó là nơi có những màn diễn xuất liên tục mà không ngủ tới 40 tiếng đồng hồ.

Tôi xin được thuật lại một màn kịch tâm lí đặc biệt xảy ra tại đại học Pepperdine, trong lúc tôi điều khiển viện *Human Insitute* ở Los Angeles.

Lúc đó tôi trong ban tâm lí học của đại học dạy môn kịch tâm lí và liệu pháp tâm lí cho những sinh viên trong năm cuối cùng của khóa học.

Tôi có một vài khách hàng riêng tư mỗi tuần đến dự những khóa kịch tâm lí tại biệt thự của mình ở Hollywood, trong đó có một anh bạn thân là Tony Monaco. Tony là một nhà viết kịch tài ba, huấn luyện viên khiêu vũ và sân khấu, làm việc cho hãng phim Hollywood và những công ty kịch nghệ. Đương nhiên anh là một kẻ không dễ gì bị lôi cuốn bởi bất cứ tôn giáo nào, và như hầu hết các diễn viên, anh

chỉ muốn nổi danh và kiếm được nhiều tiền ở Hollywood. Vì là trợ giáo của anh trong môn kịch tâm lí, nên tôi mời anh đến dự tất cả những xê-mi-na ở đại học của tôi.

Chỉ còn vài tuần nữa là hết khóa học. Hầu hết các khóa sinh đã ký kết những kế ước làm việc, và trong năm đầu tiên của mình sắp thành những mục sư và cố vấn. Tôi muốn các khóa sinh của mình làm quen với phương pháp kịch tâm lí mà họ sẽ không bao giờ quên.

Kịch tâm lí *in-situ* là một phương pháp cao cấp. <In-situ> nghĩa là <ngay trong lúc này,> một lối tiếp cận hiện sinh làm cho những kẻ tham dự phải ngạc nhiên, như một câu đố của Thiên Tông, khiến họ tức khắc hiểu được không do quá trình của nhận thức.

Để khơi động lớp học, tôi bắt đầu với lối thông thường là diễn vai một người khác, bằng cách tạo nên một màn kịch dễ diễn mà mọi người có thể tham gia. Tôi cho các học viên hay những gì tiếp theo là kỳ thi cuối cùng của họ, và mỗi người sẽ phải viết đầy đủ ý kiến phản hồi về những trải nghiệm của mình, bài viết phải nộp tuần tới trong lớp học cuối cùng. Màn kịch mà tôi chọn là 'Giờ phút cuối cùng lúc Chúa GiêXu bị đóng đinh.'

Mọi người đều phấn khích và lạc quan. Một vài học viên muốn đóng kịch một lần nữa.

Tôi mở đầu bằng cách hỏi có ai tình nguyện đóng vai chính là Đấng Cứu Thế hay không. Chợt nhiên có một sự im lặng hoàn toàn trong phòng. Tim tôi bắt gặp được sự rung cảm của lớp học, tạm ngưng đập trong một vài giây. Quan sát những đáp ứng của chính mình, tôi 'đọc' được sự hoảng sợ và ngạc nhiên của các học viên. Họ không còn mỉm cười nữa, mà tỏ vẻ trang trọng kính sợ. Không ai giơ tay lên. Sợ mình bị lựa chọn, mỗi người đều trở nên ớn lạnh, như những con thỏ bị choáng váng.

Tôi cố ý để một phút trôi qua, bằng cách nhìn vào cặp mắt mỗi học viên, để cho cảm xúc mình hoà trộn với cảm xúc của mỗi người, trong lúc họ tỏ vẻ lúng túng trên những chỗ ngồi của họ. Như một chuyên viên gây mê đang chuẩn bị cho một bệnh nhân sắp bị phẫu thuật, tôi

dùng lối kịch làm cho hồi hộp, để đem các học viên vào nơi sâu kín nhất của họ – nơi là một xứ lạ với phần đông mọi người, nơi họ sợ bất ngờ phải bước vào trong lúc ngủ.

Đến đây thì chắc bạn muốn nhìn thấu được những ngón bí truyền của tôi trong lúc tôi làm việc. Một trong những quá trình phức tạp và kỳ bí nhất xảy ra cho một cá nhân trong giai đoạn đầu của kịch tâm lí 'in-situ' là đương sự thấy đau khổ như sắp phải chết. Chỉ kẻ nào đã nghiệm thấy sự đột phá đó thì mới hiểu được điều đó là như thế nào. Mỗi người đều nhận thấy mình hoàn toàn là người trong cuộc, cảm xúc của lớp học hàn nối lại thành một tâm thức duy nhất, một hiện tượng thường xảy ra chỉ sau 30 hay 40 tiếng đồng hồ diễn xuất kịch tâm lí.

Chợt nhiên, không ai còn đóng vai nữa – mỗi người trở thành chính mình, những gì thực sự là mình. Mỗi người đều mắc nối với bất cứ ai khác vẫn còn giả vờ hay tự lừa dối mình. Vì Tony là kẻ ngoại cuộc, một kẻ không tin ở thần quyền nhưng có nhiều kinh nghiệm đóng vai và kịch tâm lí, nên tôi chọn anh. Điều khiến tôi ngạc nhiên là Tony, một diễn viên dày dạn, giám đốc một xưởng đào tạo diễn viên, lại ngần ngại và hơi xúc động như những người khác.

"Mạnh dạn lên đi chứ, Tony!" tôi nói, "Anh không là diễn viên hay sao? Kịch bản này chỉ làm trong lúc ứng biến."

"Chung," Tony lắc đầu nói, "anh biết quá rõ chuyện này không dễ gì với tôi. Tôi làm chỉ vì đã trả tiền mặt cho anh và mến anh là một người bạn. Nhưng đừng làm gì phiền phức, OK?"

Tôi thờ ơ đáp lại: "Anh bạn thân, không có gì phải hồi hộp. Chẳng bao lâu nữa anh có thể vui vẻ ca hát như thường."

Tôi nhìn chung quanh hỏi lớp học: "Bây giờ thì tôi muốn có một vài tên cướp và lính La Mã, một rabbi [giáo trưởng của Do Thái giáo], những người còn lại trong các bạn là đám đông đứng nhìn xem – 2000 năm trước đây." Tức khắc, nhiều người tình nguyện đóng những vai đó.

Trước lúc màn đầu của kịch, tôi chỉ thị điều nên làm để mọi người nhận thấy được những hoàn cảnh của thời

đó. "Tôi muốn các bạn nhắm mắt lại, hãy nhìn sàn nhà. Hãy tập trung vào điều này. Hãy tự đặt mình vào thời đó để cảm nhận được cuộc sống lúc đó ra sao. Tất cả chúng ta là những người dân chất phác, nghèo nàn, làm lụng cực nhọc. Điều thường xảy ra là họ được dự những buổi hành hình công cộng. Một vài người trong các bạn đã biết hay nghe nói tới Chúa GiêXu, là môn đồ của ông. Một số những người khác chỉ là những thường dân thành Rome chưa từng nghe nói tới Đấng Cứu Thế. Những người khác nữa chỉ vì hiếu kì."

"Chúng ta đi ngược lại thời gian, chúng ta hãy tự đặt mình vào thời đại và nơi chốn đó, là những người hiện nay như chúng ta. Các bạn hãy thành thật với chính mình. Được rồi, các bạn có thể mở mắt ra. Khi tôi đến gần mỗi người trong các bạn trong lúc xảy ra màn kịch tâm lí này, tôi muốn các bạn cứ tự nhiên nói tất cả những gì mình cảm nghĩ trong lúc đó. Các bạn hãy quên đi tất cả những gì mình đã đọc trong Thánh Kinh, và cũng chớ đừng trích dẫn những đoạn trứ danh. Nào, chúng ta bắt đầu."

Một cách nhanh chóng, tôi kéo 3 chiếc ghế không ai ngồi đặt trước những cửa sổ rộng lớn. Tôi bảo Tony đứng trên chiếc ghế ở giữa, hai học viên đóng vai tên cướp đứng trên hai chiếc ghế bên cạnh. Tôi bảo họ dang hai cánh tay ra, lòng bàn tay mở ra, như đang bị đóng đinh trên cây giá chữ thập. Tôi cũng bảo họ đừng hạ cánh tay xuống, dù mệt mỏi đi nữa. Dù là giả, tôi muốn họ cảm thấy đau đớn và khó chịu. Những kẻ còn lại của lớp học thì đứng thờ thẩn như một đám đông nhìn xem những gì đang xảy ra.

Ba kẻ đứng trên những chiếc ghế thì đầu gần như đụng vào trần nhà. Chiều cao đó rất thích ứng. Tuyệt vời.

Tôi tắt đèn bảo lớp học quay mặt lại nhìn bức tường đằng sau họ. Mọi người quay đầu lại. Họ kinh tởm nhìn thấy một cách sống sượng một bóng hình đen tối u ám của một cây giá chữ thập chồng thêm vào 3 học viên với những cánh tay dang rộng. Những hình bóng trên tường trông như những bóng ma của 3 kẻ bị đóng đinh, những kẻ đã trở về thế kỉ 20 để thăm hỏi lớp học này. Tôi làm cho lớp học tiếp tục nhìn tường trong một thời gian, trong lúc

mình mới mới lời cho hai tên cướp.

Tôi bảo tên cướp thứ nhất, một kẻ không tin ở thần quyền, hãy nói gì đó.

Tên cướp thứ nhất (nói với Tony): "Ha, ha. Bây giờ tao coi mày biểu diễn phép màu ra sao đây, nếu mày là đấng cứu thế vĩ đại. Yeah, khi làm được chuyện đó, mày hãy đem tao xuống cái cột chó đẻ này."

Tên lính La Mã: "Yeah, ông Vua người Do Thái, ông hãy kêu Thiên Chúa của ông tới đi - ha, ha."

Tên lính thứ hai: "Đừng nhắc tới bọn cướp chó đẻ này. Chúng ta hãy chơi súc sắc để coi ai lấy được cái áo choàng của thằng khùng tự cho mình là đấng cứu thế này." (Ba tên lính ngồi xổm nói chuyện tào lao).

Chung (nói với tên cướp thứ hai): "Bạn thực tâm hối hận vì tội ác mình. Bạn có một người vợ và hai đứa con đang đợi chờ mình ở nhà, họ đang chết đói và khóc lóc. Bạn lo sợ cho gia đình mình, lo sợ những gì sẽ xảy ra sau cái chết. Bây giờ bạn hãy nói chuyện với Chúa GiêXu."

Tên cướp thứ hai: "Anh bạn, anh phạm phải tội trạng gì vậy? Tôi thấy anh không là một tội phạm như tôi. Tại sao anh không lo sợ như những kẻ như chúng tôi đây?" (Tạm ngưng nói) Anh có thể dạy cho tôi cách không lo sợ như chính anh?"

Tên lính thứ ba (nói với tên cướp thứ hai): "Câm mồm chó mày lại, không thì tao lấy cây lao này đâm vào cái lỗ đít chó chết của mày."

Tất cả người dân La Mã: cười và vỗ tay vì những nhận xét của tên lính thứ ba.

Tony (đầu ngừng lên từ tư thế cúi xuống, lấp bắp nói): "N..nư..ước."

Chung: (đi lấy một ly nước bằng giấy đưa cho một trong những nữ học viên).

Tên lính thứ nhất (cầm lao đâm vào Tony): "Đây này, hãy uống máu của chính mày, nếu mày khát."

Khi lớp học đã chìm đắm trong kịch tâm lí, tôi bắt đầu ra tay. Điều lớp học không nhận thức được là tôi khiến cho kịch tâm lí tác động bằng cách làm cho mỗi học viên hành động theo những cảm xúc của chính mình, không theo những gì khác.

Chung: (chợt lựa chọn một nữ học viên mà không ai ngờ tới, để bảo cô đem nước cho Tony trên cây giá chữ thập): "Bạn là Mary Magdalena. Bạn hãy đung vào môi Tony với bàn tay ẩm ướt của mình, rồi rửa đôi chân đi không của anh ấy. Làm đi nào!"

Mary M: (đứng trên ngón chân mình run sợ đi tới phía Tony): Với bàn tay ẩm ướt, cô đung vào môi Tony. Cô nhận thấy Tony mang giày nên quay lại hỏi tôi.

Chung (quát bảo Mary M): "Thì sao? Cởi giày và vớ anh ấy ra. Thật ngớ ngẩn! Bạn đã quên rồi hay sao là anh ấy đã cứu thoát bạn khỏi lối sống thối tha của một con đĩm? Trả ơn bằng cách đó hay sao?!"

Mary M: (bắt đầu cởi giày và vớ của Tony).

Mọi người, kể cả những tên lính, tỏ vẻ kinh ngạc, có những kẻ muốn tránh ra chỗ khác, có những kẻ cúi mặt xuống, không ai muốn nhìn. Một vài kẻ mắt đỏ ngầu đắm lệt. Hầu hết mọi người như chết cứng vì kinh hãi.

Chung: ("Tên bạn không là Mary hay sao? Vậy, bạn hãy làm theo cảm xúc mình. Bạn hãy thành thật làm theo những gì mình cảm thấy.")

Cánh tay vẫn còn dang ra, Tony và hai tên cướp đứng cứng đờ nhìn Mary M.

Mary M cởi giày của Tony, rồi lau chùi với bàn tay ẩm ướt chân anh. Cô cúi xuống hôn lên chân Tony, rồi chùi khô nó với mớ tóc dài mình. Run sợ, cô chợt khóc òa làm đổ ly nước trên sàn nhà.

Tony chợt khóc, thậm chí tên cướp thứ nhất và thứ hai cũng khóc. Cả lớp học đều khóc theo mà không ngưng. Ngay cả những tên lính La Mã đều không đóng được vai trò mình vì sắp muốn khóc.

Chung: (bực tức nói thầm với 3 tên lính) ‘‘Đừng thút thít khóc. Nín lại đi! Tôi muốn các bạn cười để chế nhạo Mary Magdelene.’’

Đám lính: ‘‘Ha, ha...(một cách yếu ớt). Em đi ơi, em có thể hôn mộng anh bất cứ lúc nào. Yeah, anh đang bên cạnh em đây. Ha, ha.’’

Chung: (với tên cướp thứ hai) ‘‘Bạn vui lòng chết rồi chứ? Bạn không muốn cầu xin anh ấy điều gì hay sao?’’

Tên cướp thứ hai (với Tony) ‘‘Tôi sợ phải chết. Tôi còn vợ con. Tôi nhìn nhận mình không xứng đáng, nhưng...’’

Tony: (bị bắt ngờ vì lời nói đó. Chùi mắt mình) ‘‘Tôi...ờ... điều này thì..đưa tay anh cho tôi nắm.’’ (Họ nắm tay nhau).

Chung: (nói thầm với Tony) ‘‘Anh hãy nói với hắn điều gì như: anh cứ nói theo tôi, tuy đi qua thung lũng bóng tối của cái chết, tôi không sợ tai ương...vì Cha ta trên Trời... kính Lạy Cha – anh còn nhớ chứ?’’ (Tony gật đầu.)

Tony: (với tên cướp thứ hai) ‘‘Anh nói theo tôi: tuy đi qua thung lũng bóng tối của cái chết, tôi không sợ tai ương... vì Cha ta trên Trời, nhân danh Cha...’’

Tên cướp thứ hai: (đối diện Tony, bắt đầu cầu kinh, coi vai trò đó là chính mình.) ‘‘Tuy đi qua thung lũng bóng tối của cái chết...’’

Khi họ đang cầu kinh, Chung đi vòng quanh lớp học. Mọi người có thể nghe thấy lời cầu kinh vang dội trong phòng học.

Chung (với một nam học viên) ‘‘Bạn chỉ là một anh nông dân thường. Bạn chưa từng nghe nói tới hay trông thấy những người này trước đó. Bạn cứ việc nói thẳng những cảm nghĩ mình.’’

Anh học viên: (một cách khó khăn) ‘‘Đếch biết. Như chết lặng đi. Kinh hoàng. Tôi cảm thấy đáng buồn cho kẻ đứng giữa. Tôi không quen biết anh, nhưng tôi mong mình đã gặp anh...điều tôi muốn nói là trước khi có vụ này. Trông anh rất can trường và...Thật khó mà nói...Như vậy, anh ấy

đang chết, nhưng hình như anh đang nói chuyện với một kẻ vô hình nào đó. Khiến phát ớn. Tôi cảm thấy như...ờ... chính mình cũng có tội."

Chung: (nói thầm với những tên lính, rồi đến phía một nam và nữ học viên.)

Tên lính thứ nhất: "Coi kìa, những kẻ chung quanh kia – tụi bay gọi lũ khùng này là gì?"

Tên lính thứ hai: "Lũ Thiên Chúa giáo?"

Tên lính thứ nhất: "Yeah, chúng ta đi giết chết một vài tên Thiên Chúa giáo để cho qua thì giờ."

Tên lính thứ ba: "Chỉ khi tao chơi lấy được chiếc áo choàng chứ?"

Tên lính thứ nhất: (quát gọi lớp học là 'đám đông') "Hey, ai trong tụi bay là môn đồ của thằng này? (chỉ vào Tony)."

Chung: (bất ngờ gọi một nam học viên) "Mày là Phê Rô, môn đồ hẳn, không phải sao? Tao nghĩ mình đã trông thấy mày tuần vừa rồi, khi hẳn giảng đạo ở Nazareth. (Với đám lính) Hey, thằng này là một môn đồ hẳn!"

Mọi người nhìn về phía Phê Rô, một tên lính bước tới. "Giết chết thằng này, giết chết thằng này!" Đám lính và đám đông la hét cùng với Chung.

Học viên là Phê Rô: "Khoan đã. Làm gì có chuyện đó. Tôi chưa từng gặp hẳn trong đời mình. Tôi xin thề!"

Chung: (với nữ học viên bên cạnh Phê Rô) "Mày là vợ hẳn? Giết chết luôn con này! (Mọi việc khiến người nữ học viên rất kinh sợ tới nỗi phải bám vào Phê Rô, khi tên lính tìm cách kéo Phê Rô ra khỏi sự nắm giữ của cô.

Phê Rô: (la hét) "Không, không...thực vậy, người này chính là vợ tôi. Xin mấy người hiểu cho, chúng tôi không là môn đồ hẳn. Tôi nói thật mà!"

Chung: (đi vòng quanh rồi chợt nắm lấy một thiếu phụ là nữ học viên đang đứng cứng đờ nhìn tất cả những gì đang xảy ra mà không nói một lời nào, khuôn mặt không

để lộ cảm xúc nào. "Tôi biết mày cũng là một kẻ đã tin hẳn, có đúng không?" (Không trả lời). "Mày đang cầm gì trong tay? Một cuốn Thánh Kinh?"

Thiếu phụ: (Thoáng nhìn quyển sổ ghi chép trong cánh tay.) "Cái này không là Thánh Kinh, chỉ là quyển sổ ghi chép của tôi, bộ không thấy sao?" (Nói thầm với Chung) "Tiến sĩ Chung, tôi lạy ông - ông đừng lôi kéo tôi vào vụ này! Tôi đang cảm thấy rất đau ốm và buồn nôn." (Chung không nắm lấy cô nữa rồi bước đi chỗ khác.)

Tony và tên cướp thứ hai: (sau khi cầu kinh xong, cả hai đều trông rất thản nhiên và khiêm tốn.)

Tony: (Hey, Chung, tôi xuống ghế được rồi chứ? Mệt muốn chết.)

Chung: (giận dữ) "Cái gì, Chúa GiêXu mà làm vậy? Bạn đã không chết rồi sao? Bạn hèn nhát đến như vậy sao? Bộ bạn muốn ra đi mà bỏ mặc các tín đồ của mình hay sao?! Bạn đang đau đớn cực độ; máu bạn đang chảy khắp nơi trên mặt đất - Tony Monaco, bạn phải nói gì đây, những lời nói cuối cùng trước khi ra đi, của chính mình?"

Toàn thể lớp học đều nhìn qua phía Tony đang đứng trên ghế. Im lặng dài lâu. Tony nhìn chung quanh, thấy mọi người đang chăm chú nhìn và đợi chờ mình.

Tony: "Những gì tôi thực sự cảm thấy? (tạm ngưng nói) OK. Thật không biết nói gì đây. Vô số những cảm xúc điên cuồng. Tôi chán chường đến chịu nổi...Thật đáng buồn, rất buồn cho mọi người, cho cả tôi. Tất cả những chuyện chó má mà tôi đã làm cho chính mình trong suốt đời mình. Tôi thấy mọi người đều có tội như mình, sự đau đớn, đau khổ, những cảm xúc và nỗi sợ giấu kín một cách dần dần. Hình như tôi phải chịu khổ vì tất cả những chuyện chó má trong đời mình. Và...và..Chúa ơi, tôi lo sợ đến nỗi không biết phải cầu cứu ai - Chúa GiêXu..."

Chung: "Bạn không là Chúa GiêXu hay sao?"

Tony: "Xin tha thứ cho con...cho mọi người...lạy Chúa, xin Chúa thương xót linh hồn chúng con, giải thoát cho con..!" (Tony để cho mình khóc một cách tự nhiên.)

Chung dịu dàng kéo mọi người tới quanh Tony để ghì chặt lấy anh. Thậm chí họ còn giúp anh bước xuống ghế. Không cần phải khuyến khích họ chút nào. Họ chạy về nơi anh. Mọi người đều khóc một cách tự nhiên mà không thấy ngỡ ngàng. Chung khiến cho lớp học đưa Tony lên đầu khiêng đi chung quanh phòng, như anh đã chết.

Trên tường hình bóng Tony đưa lên cao như đã chết; đám người diễu hành di chuyển tới phía cây giá chữ thập chông lên tường. Sau khi mọi người đã đi vòng quanh phòng vài lần, Chung gọi Tony ra chỗ khác để chỉ thị cho anh vài điều.

Tôi trở lại lớp học nói: "Tất cả các bạn đã chứng kiến cái chết của Chúa Giê-xu, và bây giờ là sự Phục Sinh cuộc sống các bạn. Chúa đã trở về từ cõi chết. Người đang đang ở đây! Các bạn hãy vui mừng vì đã được giải thoát khỏi những đau khổ của mình!"

Tony bước vào phòng, nháy nhót và mỉm cười, như một anh hề vui vẻ, tuy mắt anh vẫn còn ướt. Chung bật đèn, mọi người tạo thành một vòng tròn cùng nhau hát bài *Amazing Grace*.

Chung nói khi cho lớp học giải tán: "Tôi muốn tất cả các bạn suy nghiệm về những gì đã trải qua cho tới khi viết bài cho biết những cảm nghĩ phản hồi của mình về lớp học kịch tâm lí cuối cùng này. Các bạn cứ để cho những trải nghiệm đó thấm vào lòng, rồi suy đi ngẫm lại – cho chính mình. Các bạn cứ việc viết những gì từ đáy lòng mình; cứ việc viết tất cả mà đừng quan tâm tới cú pháp và cách chấm câu. Tôi muốn biết sự thật của tất cả những gì các bạn cảm thấy. Tối thiểu là 5 trang giấy. Chúc các bạn đêm này ngủ ngon. Trong những ngày của tuần kế tiếp, trước lúc lớp học cuối cùng, tôi cầu chúc Chúa ban cho các bạn có những giấc mơ là sự mặc khải."

Tuần tiếp theo, mọi người đều có mặt để nộp bài. Mỗi người được yêu cầu lớn tiếng đọc bài viết của mình cho cả lớp học nghe. Những bài viết của họ thật cảm động, biểu lộ những cảm xúc thâm sâu của họ một cách khiến phải ngạc nhiên. Hầu hết mọi người vẫn còn choáng váng bởi những gì đã trải qua. Một vài người đã kiểm cuốn

Tân Ước để đọc lại, và thuật lại họ đã hiểu biết thâm sâu hơn một vài đoạn trong đó. Nhiều người bình luận là họ sẽ không bao giờ quên lớp học đó; họ còn cảm thấy thân mật với những học viên khác, và hứa là sẽ liên lạc cùng nhau. Mọi người đều mong ước nhanh chóng được thử làm y như vậy với những khách hàng của mình trong cái thế giới lao động của mình là những giáo đường và trung tâm khám bệnh, vv...

Anh học viên là 'Phê Rô' đã hết sức kinh hoàng vì mình không thể không phủ nhận Đức Ki Tô, và nói rằng mình sẽ làm như vậy một lần nữa nếu phải cứu mạng sống cho chính mình và vợ mình. Trong phần cuối của bài viết anh nhận xét là đã rất bần chồn vì coi tôn giáo mình là cái gì có đó mà chẳng cần phải lo nghĩ tới. Anh cảm thấy mình phải gia công hơn nữa để củng cố đức tin.

'Mary Magdalene,' như nhiều người khác, đọc bài viết của mình một cách rất khó khăn, vì cô không thể không nức nở khóc, ngay cả khi đang đọc cho lớp học nghe. Cô cảm thấy đời mình đã hoàn toàn đảo lộn, và hiểu được nhiều hơn về những tổn thương tinh thần của mình từ những hành động bất lương của thời niên thiếu. (Sau khi là một khách hàng riêng tư của Chung trong một thời gian ngắn, cô đã nhanh chóng cải thiện. Sau đó cô lập gia đình và có hai đứa con).

Thiếu phụ là học viên, khoảng hơn 40, đã làm ướt trang giấy bài viết của mình khi viết bài. Cô nói mình thường xuyên đọc Thánh Kinh, và luôn là một tín đồ nhiệt tình trong suốt đời mình. Nhưng lớp học đã khiến cô bị một cú sốc rất nặng. Trong màn Chúa GiêXu bị đóng đinh, cô chợt nhận thức được là mình đã quả thực cảm thấy như một nhân chứng của thời đó. Cô kinh tởm vì thấy mình đã hành động y như những kẻ đã trông thấy Đức Ki Tô chết trên cây giá chữ thập, mà không làm gì để ngăn cản cái chết của Chúa hay phản đối những tên lính. Cô không thể tin là mình đã kinh sợ cảm thấy mình có tội vì phủ nhận mình là một tín đồ, tuy biết đó chỉ là một màn kịch. Cô đã không muốn dính líu tới màn kịch, vì mọi người sẽ thấy được tội trạng đáng xấu hổ, sự thiếu dũng cảm và đức tin của mình. Cô cảm thấy mình y như những

kẻ giả nhân giả nghĩa mà mình đã nghiêm khắc phê phán. Trong khi cô đọc bài viết của mình, cơ thể cô run rẩy một cách rõ rệt vì không thể cầm giữ nước mắt mình.

Không do sự thúc đẩy của tôi, mọi người trong lớp học tự động tụ tập chung quanh cô để ghì chặt lấy cô. Mọi người đều an ủi cô là chuyện đó không chỉ liên quan tới cô, vì họ cũng cảm thấy y như cô.

Tony không là một thành phần của lớp học, nên không phải viết bài. Anh phản hồi bằng cách kêu điện thoại cho tôi sau khi đã không ngủ được trong nhiều ngày. Những điều trải qua khiến anh chán chường, vì nhận thấy cuộc đời mình 'nông cạn, chỉ có bề ngoài,' thiếu hẳn một chiều sâu tâm linh. Không bao lâu sau đó, anh quyết định bỏ nghề diễn xuất – hoàn toàn không còn dính dáng gì tới Hollywood nữa. Nhiều năm sau đó, Tony đến thăm tôi tại Los Angeles, nói với tôi là anh đã tái sinh thành một người Thiên Chúa giáo, một thủ lãnh và phát ngôn nhân của các tín hữu. Anh kể lại cho tôi nhiều trải nghiệm tôn giáo của mình sau khi đã cải tâm. Anh rất sung sướng.

